TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 158/2018/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 04 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con thụ lý số 210/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018, giữa: Anh Trần Văn T; Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng và chị Nguyễn Thị T1; Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị T1.

- *Về con chung:* Anh Trần Văn T nuôi dưỡng các con chung Trần Thị K, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2002 và Trần Đức S, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2006. Thời hạn nuôi dưỡng con chung tính từ ngày 05 tháng 7 năm 2018 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với con chung Trần Thị N, sinh ngày 06 tháng 10 năm 1995 đã trưởng thành, anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí*: Anh Trần Văn T chịu cả 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Trần Văn T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 15197 ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THA dân sự huyện A;
- UBND xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Trương Minh Huế